TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIỀN HẢI
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 54/2017/ HSST
Ngày 19/9/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỀN HẢI TỈNH THÁI BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh
Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Tiến và bà Trần Thị Cúc
Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Vương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải tỉnh Thái Bình.
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình tham gia phiên Tòa: Ông Lê Huy Tiến - Kiểm sát viên.
Ngày 19/9/2017 tại nhà Văn hóa khu phố Tiểu Hoàng, thị trấn Tiền Hải, huyện Tiền Hải tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 56/2017/HSST ngày 01 tháng 9 năm 2017 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2017/QĐXX- HSST ngày 06/9/2017 đối với bị cáo: Họ và tên: **Trần Ngọc L**, sinh ngày 20/6/1998; Nơi cư trú và chỗ ở hiện nay: Thôn A, xã B, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình.
Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không.
Họ và tên bố: Trần Văn H, sinh năm 1975
Họ và tên mẹ: Nguyễn Hoài T, sinh năm 1979; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất.
Nhân thân: Tháng 10/2012 bị áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng, thời hạn 24 tháng đã chấp hành xong.
Tại bản án số 23/2016/HSST ngày 19/4/2016 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình xử phạt 07 tháng tù về tội " Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản". Tiền sự: Không; Tiền án: Không.
Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/6/2017 (Bị cáo có mặt tại phiên Tòa)
- Người bị hại: Anh Phạm Quốc B, sinh ngày 24/8/2002
Người đại diện hợp pháp của anh Phạm Quốc B: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1983 là mẹ đẻ của anh Phạm Quốc B (Có mặt)

Đều địa chỉ: Thôn A, xã B, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình. Người B vệ quyền lợi cho anh Phạm Quốc B: Ông Nguyễn Tiến Sỹ - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà Nước tỉnh Thái Bình. (có mặt)

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1, Anh Ngô Quốc D, sinh ngày 14/7/2001.

Người đại diện hợp pháp của anh Ngô Quốc D: Ông Ngô Văn Toàn, sinh năm 1966 là bố đẻ của anh Ngô Quốc D. (anh D và ông Toàn vắng mặt tại phiên Tòa.)

Đều địa chỉ: Thôn A, xã B, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình

2, Anh Vũ Văn T, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Tổ 45, phường H, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. (Vắng mặt tại phiên Tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên Tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 15 giờ ngày 13/6/2017, Trần Ngọc L đang ngồi chơi game cùng Ngô Quốc D tại quán nét của anh Trần Nhật T, ở thôn A, xã B thì Phạm Quốc B ở cùng thôn đến mượn xe máy điện của D đi cắt tóc. Thấy L ở quán nên B rủ L đi chơi, B lấy xe máy điện của D chở L đến quán cắt tóc của anh Phạm Quang H ở thôn C, xã B. Khi đến nơi B vào cắt tóc còn L ngồi tại quán chờ, được một lúc L nói với B " Cho tao mượn xe để đi về nhà lấy quần áo". Khi L lấy xe, B nghĩ L đi về nhà lấy quần áo rồi quay lại quán nét của anh T trả xe cho D nên B để xe cho L mượn. L điều khiển xe máy điện về nhà ông nội là Trần Văn R ở Thôn A, xã B lấy quần áo rồi quay lại quán cắt tóc trả xe cho B. Khi L đi xe lại quán cắt tóc thì không thấy B ở đó nên nảy sinh ý định lấy xe của B cho mượn làm phương tiện đi lại mà không thông báo cho B hay D biết. Đến trưa ngày 14/6/2017, L đi xe máy điện đến nhà bạn là Vũ Hồng S, sinh năm 1998, ở thôn T, xã Đ, thành phố Thái Bình chơi. Do không còn tiền trong người, L nảy sinh ý định cắm chiếc xe máy điện lấy tiền tiêu xài cá nhân và nhờ S tìm hộ người cắm xe. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, S và L hẹn anh Vũ Văn T, sinh năm 1995, ở tổ 45 phường H, thành phố Thái Bình để cắm xe, nhưng anh T nói chỉ mua chứ không nhận cắm xe nên L đồng ý bán xe máy điện cho anh T với giá 1.000.000 đồng. Đến tối ngày 14/6/2017, L cùng S và bạn S đi uống bia, khi ra về L làm rơi điện thoại và mất ví trong đó có 1.000.000 đồng là tiền vừa bán xe cho anh T. Ngày 15/6/2017, L muốn chuộc lại xe và nhắn tin cho anh T xin chuộc lại nhưng anh T không đồng ý và nói phải gặp bố L để nói chuyện, thì L nhắn tin B bố L lên chuộc xe. Chiều ngày 15/6/2017 ông Trần Văn H là bố đẻ của L đến nhà S nhưng không chuộc xe mà bắt L về trụ sở Ủy ban nhân dân xã Đ để giải quyết. Ngày 16/6/2017, chị Nguyễn Thị T là mẹ cháu Phạm Quốc B làm đơn đề nghị Công an huyện Tiền Hải xử lý Trần Ngọc L Theo quy định của pháp luật.

Bản cáo trạng số 59/KSĐT ngày 01/9/2017 Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tiền Hải đã truy tố bị cáo Trần Ngọc L về tội " Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo điểm a khoản 1 điều 140 Bộ luật hình sự .

Bị cáo Trần Ngọc L đã mượn chiếc xe máy điện của anh Phạm Quốc B và bán cho anh Vũ Văn T để chiếm đoạt tài sản của anh B dẫn đến việc bị cáo L không có khả năng trả lại tài sản cho anh B và bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tôi như bản cáo trạng đã nêu là đúng, bị cáo không khai thêm tình tiết mới. Bị cáo xác nhận trong quá trình điều tra, truy tố không bị cơ quan tiến hành tố tụng ép cung, bức cung hay nhục hình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiền Hải tỉnh Thái Bình luận tội và tranh luận: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên Tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Vì vậy, đại diện viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Trần Ngọc L theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng và tại bản án số 23/2016/HSST ngày 19/4/2016 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình xử phạt 07 tháng tù về tội " Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" và căn cứ vào nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội và điều 107 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định có lợi cho bị cáo nên bị cáo được xóa án tích, áp dụng điểm a khoản 1 điều 140; điểm p, g khoản 1 điều 46; điểm h khoản 1 điều 48; điều 33 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Ngọc L 01 năm tù đến 01 năm 03 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại anh Phạm Quốc B đã nhận lại chiếc xe máy điện và đã trả lại cho anh Ngô Quốc D. Anh B và đại diện hợp pháp của anh B là chị Nguyễn Thị T và anh D, đại diện hợp pháp của anh D là ông Ngô Văn T không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm về trách nhiêm dân sự nên không phải giải quyết. Buộc bị cáo Trần Ngọc L phải trả cho anh Vũ Văn T, sinh năm 1995; Địa chỉ: Tổ 45, phường Hoàng Diệu, thành phố Thái Bình tỉnh Thái Bình số tiền 1.000.000 đồng, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo L và ngoài ra đề nghị xử lý vật chứng.

Người bảo vệ quyền lợi cho anh Phạm Quốc B: Về hình phạt đề nghị hội đồng xét xử giải quyết theo pháp luật; Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại anh Phạm Quốc B đã nhận lại chiếc xe máy điện và đã trả lại cho anh Ngô Quốc D. Do đó anh B và chị Nguyễn Thị Thúy là người đại diện cho anh B không yêu cầu thêm về trách nhiệm dân sự nên không phải giải quyết.

Bị cáo, người bị hại, đại diện hợp pháp của người bị hại, người bảo vệ quyền lợi không tranh luận gì với bản luận tội của Kiểm sát viên. Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo cải tạo trở thành người lương thiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra công an huyện Tiền Hải, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiền Hải, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong qua trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định

tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo Trần Ngọc L, hội đồng xét xử nhận thấy như sau: Lời khai nhận tội của bị cáo Trần Ngọc L có trong hồ sơ vụ án và tại phiên Tòa hôm nay phù hợp với các chứng cứ sau: Đơn trình báo, lời khai của người bị hại là anh Phạm Quốc B; Biên bản định giá tài sản ngày 19/6/2017; Lời khai của anh Ngô Quốc D, anh Vũ Văn T cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án nên đã đủ căn cứ khẳng định: Khoảng 15 giờ 30 phút, Trần Ngọc L đã mượn chiếc xe máy điện nhãn hiệu VIETTHAI X – MEN SPORT màu đen trị giá 8.050.000 đồng của anh Phạm Quốc B, ở cùng thôn đi chơi. Đến 15 giờ 40 phút ngày 14/6/2017 do hết tiền nên L đã bán xe máy điện cho anh Vũ Văn T ở tổ 45 phường Hoàng Diệu, thành phố Thái Bình lấy 1.000.000 đồng, mục đích để tiêu xài cá nhân. Hành vi phạm tội của Trần Ngọc L là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác. Bị cáo đã có hành vi bán chiếc xe máy điện thuộc quyền sở hữu của anh B cho anh Vũ Văn T lấy 1.000.000 đồng nhằm chiếm đoạt tài sản. Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: " Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo điểm a khoản 1 điều 140 Bộ luật hình sự .

Điều 140. Tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản

1. Người nào có một trong những hành vi sau đây chiếm đoạt tài sản của người khác có giá trị từ bốn triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới bốn triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ ba tháng đến ba năm.

a, Vay, mượn, thuê tài sản của người khác hoặc nhận được tài sản của người khác bằng các hình thức hợp đồng rồi dùng thủ đoạn gian dối hoặc bỏ trốn để chiếm đoạt tài sản đó;

[3]. Tại bản án số 23/2016/HSST ngày 19/4/2016 bị cáo L bị Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình xử phạt 07 tháng tù về tội " Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" tại bản án trên bị cáo bị kết án trên 17 tuổi, do đó Hội đồng xét xử xét thấy, kể từ ngày 01/7/2016 thực hiện quy định có lợi cho người phạm tội tại khoản 3 điều 7 Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13, nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội và điều 107 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định có lợi cho bị cáo. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng nguyên tắc có lợi cho bị cáo L để xét xử đối với bị cáo L. Vì vậy, bản án trên bị cáo đã được xóa án tích là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

[4]. Bị cáo Trần Ngọc L bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự " Phạm tội đối với trẻ em" theo điểm h khoản 1 điều 48 Bộ luật hình sự. Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ "Phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn" và "Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải" theo quy định tại điểm g, p

khoản 1 điều 46 Bộ luật hình sự. Vì vậy, nên giảm cho bị cáo một phần hình phạt đồng thời thể hiện chính sách khoan hồng nhân đạo của nhà nước ta

[5]. Từ những phân tích và đánh giá nêu trên đối với hành vi phạm tội của bị cáo Trần Ngọc L cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm minh tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục bị cáo đồng thời có tác dụng phòng ngừa tội phạm chung.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 điều 140 của Bộ luật hình sự năm 1999 quy định "*Người phạm tội có thể bị phạt tiền từ mười triệu đồng đến một trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm và bị tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản hoặc một trong hai hình phạt này*". Xét bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, bản thân bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Anh Vũ Văn T đã nộp lại chiếc xe máy điện nhãn hiệu VIETTHAI X – MEN SPORT mà anh T đã mua xe máy điện của bị cáo Trần Ngọc L 1.000.000 đồng cho cơ quan điều tra để trả lại cho người quản lý hợp pháp là anh B. Người bị hại anh Phạm Quốc B đã nhận lại chiếc xe máy điện và đã trả lại cho anh Ngô Quốc D do đó anh B và chị Thúy là người đại diện hợp pháp của anh B, anh D và người đại diện hợp pháp của anh D là ông Ngô Văn Toàn không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm về trách nhiêm dân sự nên không phải giải quyết. Anh T yêu cầu bị cáo L phải trả anh số tiền 1.000.000 đồng mà anh đã bỏ tiền ra mua xe máy điện của bị cáo L. Anh T mua chiếc xe máy điện trên là ngay tình nên cần buộc bị cáo L phải trả lại anh T 1.000.000 đồng là phù hợp vớp quy định của pháp luật.

[8]. Về xử lý vật chứng: Hội đồng xét xử chấp nhận cơ quan diều tra Công an huyện Tiền Hải đã trả lại cho người quản lý hợp pháp là anh Phạm Quốc B và anh B đã trả lại chiếc xe trên cho chủ sở hữu là anh Phạm Quốc D là phù hợp với quy định của Pháp luật.

Trong vụ án này đối với anh Vũ Văn T, sinh năm 1995, thường trú tại tổ 45, phường H, thành phố Thái Bình là người mua chiếc xe máy điện do Trần Ngọc L bán, nhưng khi mua anh T không biết chiếc xe máy điện là do bị cáo L phạm tội mà có nên cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tiền Hải không xử lý đối với anh T là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với Vũ Hồng S, sinh ngày 26/12/1998, ở thôn T, xã Đ, thành phố Thái Bình có quan hệ bạn bè với Trần Ngọc L. Khi L nhờ S tìm người cầm cố hộ xe, S không biết chiếc xe cầm cố là do L mượn của người khác và L cũng không nói cho S biết nên cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tiền Hải không xử lý S là phù hợp với quy định của pháp luật. Anh Ngô Quốc D, sinh ngày 04/7/2001 khai: Trước khi cho Phạm Quốc B mượn xe, anh có để một chiếc điện thoại Sam sung S3 (trị giá khoảng hơn 1.000.000 đồng) và mấy chục nghìn đồng trong cốp xe máy điện bản thân anh D không nhớ chính xác có để điện thoại và tiền trong cốp xe máy điện hay không và

đến nay cũng không có yêu cầu đề nghị gì. Do vậy, bằng các tài liệu chứng cứ đã thu thập được trong quá trình điều tra không có căn cứ xác định ai đã lấy tiền và điện thoại của D để trong cốp xe máy điện.

[9]. Bị cáo Trần Ngọc L phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

[10]. Bị cáo, người bị hại, đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, đại diện hợp pháp của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người B vệ quyền lợi cho bị hại có quyền kháng cáo theo quy đinh của pháp luật. Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Ngọc L phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 1 điều 140, điểm g, p khoản 1 điều 46, điểm h khoản 1 điều 48, điều 45, điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009. Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội.

Xử phạt bị cáo Trần Ngọc L 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 19/6/2017.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 điều 42 Bộ luật hình sự. Người bị hại anh Phạm Quốc B đã nhận lại chiếc xe máy điện và đã trả lại cho anh Ngô Quốc D. Anh B và đại diện hợp pháp của anh B là chị Nguyễn Thị T, anh D và đại diện hợp pháp anh D là ông Ngô Văn T không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm về trách nhiêm dân sự nên không phải giải quyết.

Buộc bị cáo Trần Ngọc L phải trả cho anh Vũ Văn T, sinh năm 1995; Địa chỉ: Tổ 45, phường H, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình số tiền 1.000.000 đồng (Một triệu đồng).

4. Về vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 2 điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận cơ quan điều tra Công an huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình đã trả lại chiếc xe máy điện nhãn hiệu VIETTHAI X - MEN SPORT cho người quản lý hợp pháp là anh Phạm Quốc B và anh Phạm Quốc B đã trả lại cho chủ sở hữu là anh Ngô Quốc D chiếc xe trên là phù hợp với quy định của pháp luật.

5. Về án phí: Áp dụng điều 23 nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 của Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Ngọc L phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo L, anh B, chị T, ông Nguyễn Tiến Sỹ biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh D, Ông Ngô Văn T, anh Vũ Văn T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- VKSND huyện Tiền Hải
- Công an huyện Tiền Hải.
- THA huyện Tiền Hải
- UBND xã Đông L, Tiền Hải
- Bị cáo, những người tham gia tố tụng.
- Lưu

Nguyễn Thị Thanh

HỘI ĐỒNG XÉT XƯ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

HỘI ĐỒNG XÉT XƯ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

HỘI ĐỒNG XÉT XƯ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình.
- VKSND huyện Tiền Hải
- Công an huyện Tiền Hải.
- THA huyện Tiền Hải
- UBND xã Đông L, Tiền Hải
- Bị cáo, những người tham gia tố tụng.
- Lưu

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thanh

HỘI ĐỒNG XÉT XƯ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**